



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ THĂNG LONG-T.D.K
THANG LONG T.D.K AUDITING AND VALUATION CO.,LTD

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính 2018 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

TRUNG TÂM ĐĂNG KIỂM
PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG THỦY BỘ

(Trực thuộc Sở Giao thông vận tải tỉnh Hậu Giang)

MST: 1800547026-002

CHI NHÁNH MIỀN NAM: 6/2 Đường Trưng, P. 11/3, Q. Gò Vấp, TP.HCM
Tel: 08-35897462 - 35897463 - 0218 4309 Fax: 08-35897464
E-mail: kiptoan@tdk.com.vn thanglongtdk@gmail.com
Web: www.kiemptoan.vn www.tdk.com.vn

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính 2018 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**TRUNG TÂM ĐĂNG KIỂM
PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG THỦY BỘ**

(Trực thuộc Sở Giao thông vận tải tỉnh Hậu Giang)

MST: 1 8 0 0 5 4 7 0 2 6 - 0 0 2

TRUNG TÂM ĐĂNG KIỂM PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG THỦY BỘ

Số 420, QL1, TT. Cái Tắc, Huyện Châu Thành A, Tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông thủy bộ trình bày báo cáo của mình và báo cáo tài chính của Trung tâm cho năm tài chính 2018 kết thúc ngày 31/12/2018.

1- Khái quát về Trung tâm

Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông thủy bộ (sau đây gọi tắt là "Trung tâm") là Đơn vị sự nghiệp có thu trực thuộc Sở Giao thông vận tải tỉnh Hậu Giang, được thành lập theo Quyết định số 1715/QĐ-UBND ngày 22/06/2009 của Chủ tịch UBND tỉnh Hậu Giang.

Theo Quyết định số 72/QĐ-SGTVT ngày 29/01/2016 của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tỉnh Hậu Giang về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông thủy bộ, chức năng của Trung tâm bao gồm:

- Xây dựng, trình Giám đốc Sở GTVT kế hoạch ngắn hạn, dài hạn và hàng năm về công tác kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ (sau đây gọi là xe cơ giới), xe máy chuyên dùng, phương tiện thủy nội địa trong toàn tỉnh.
- Thực hiện việc kiểm định về cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật, bảo vệ môi trường cho xe cơ giới tham gia giao thông đường bộ, xe máy chuyên dùng và phương tiện thủy nội địa theo quy định. Người đứng đầu đơn vị kiểm định người trực tiếp thực hiện việc kiểm định phải chịu trách nhiệm về kết quả kiểm định;
- Kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa để duy trì độ chính xác của trang, thiết bị kiểm định theo quy định giữa hai kỳ kiểm chuẩn và trình Sở GTVT xem xét, chấp thuận đầu tư trang bị máy móc, thiết bị kiểm định theo quy định của Sở GTVT và Cục Đăng kiểm Việt Nam;
Lập biên bản khi gặp sự cố khách quan phải tạm ngừng hoạt động kiểm định và báo cáo về cơ quan quản lý chuyên ngành
- Tổ chức xây dựng, thực hiện hệ thống quản lý, chất lượng theo tiêu chuẩn ISO;
- Đánh giá tình trạng kỹ thuật xe cơ giới theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc đề nghị của chủ phương tiện;
- Tham gia giám định sự cố, tai nạn giao thông liên quan đến an toàn kỹ thuật xe cơ giới theo yêu cầu của các cơ quan chức năng, kiến nghị các biện pháp phòng ngừa;
- Thực hiện các hoạt động dịch vụ tư vấn kỹ thuật khác theo quy định; triển khai các đề tài nghiên cứu khoa học và tham gia các hoạt động liên quan khác khi có yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước
- Chấp hành và tạo điều kiện thuận lợi cho việc thanh tra, kiểm tra, giám sát của cơ quan chức năng. Thực hiện các chế độ lưu trữ, báo cáo theo quy định;
- Tổ chức bộ máy, quản lý cán bộ, viên chức và người lao động theo phân cấp, thực hiện các chế độ chính sách đối với cán bộ, viên chức và người lao động theo quy định
- Thực hiện quản lý và sử dụng tài chính, tài sản và các nguồn lực khác được giao theo quy định của pháp luật. Được thu và sử dụng phí, lệ phí theo quy định
- Thu hồi ấn chỉ đã cấp khi phát hiện các sai phạm hoặc xe cơ giới hết niên hạn sử dụng
- Yêu cầu cơ quan bảo vệ pháp luật xử lý các hành vi cản trở hoạt động của trung tâm
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở GTVT phân công

Trụ sở chính của Trung tâm: Số 420, QL1, TT. Cái Tắc, Huyện Châu Thành A, Tỉnh Hậu Giang.

2- Thông tin về tài khoản ngân hàng, kho bạc:

- | | | |
|---------------------|----------------------|--|
| - Tài khoản VND số: | 120000015543 | Tại ngân hàng Vietinbank chi nhánh Hậu Giang |
| - Tài khoản VND số: | 113000105272 | Tại ngân hàng Vietinbank chi nhánh Hậu Giang |
| - Tài khoản VND số: | 110000112025 | Tại ngân hàng Vietinbank chi nhánh Hậu Giang |
| - Tài khoản VND số: | 3713.0.1092300.00000 | Tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Hậu Giang |

TRUNG TÂM ĐĂNG KIỂM PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG THỦY BỘ

Số 420, QL1, TT. Cái Tắc, Huyện Châu Thành A, Tỉnh Hậu Giang

3- Các sự kiện trong năm tài chính, các sự kiện sau ngày khoá sổ kế toán lập báo cáo tài chính:

Không có

4- Ban Giám đốc và kế toán trưởng tại ngày lập Báo cáo tài chính:

Các thành viên của Ban Giám đốc và Kế toán trưởng bao gồm:

- | | |
|---------------------------|--------------------|
| - Ông: Ngô Minh Khang | Giám đốc trung tâm |
| - Bà: Phan Thị Thanh Diễm | Kế toán trưởng |

5- Kết quả hoạt động kinh doanh trong năm 2018 (Đơn vị tính : VND)

- Tổng thu nhập	:	3.749.197.092
- Tổng chi phí	:	2.516.648.962
- Thặng dư/(thâm hụt) trước thuế	:	1.232.548.130
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	:	216.665.475
- Thặng dư/(thâm hụt) sau thuế	:	1.015.882.655

6- Kiểm toán viên

Chi nhánh miền Nam Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Thăng Long - T.D.K là Công ty kiểm toán được lựa chọn và bày tỏ nguyện vọng được tiếp tục kiểm toán báo cáo tài chính cho Công ty trong những năm tiếp theo.

7- Công bố trách nhiệm của Ban giám đốc đối với báo cáo tài chính

Ban Giám đốc Trung tâm chịu trách nhiệm về việc lập báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Trung tâm trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018. Trong quá trình lập báo cáo tài chính, Ban Giám đốc Trung tâm khẳng định những vấn đề sau đây:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Lập và trình bày các báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán hành chính sự nghiệp và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập các báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục. Trung tâm tiếp tục hoạt động và thực hiện kế hoạch kinh doanh của mình trong năm tài chính tiếp theo;
- Các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Trung tâm với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Trung tâm và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác;
- Kể từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày lập Báo cáo tài chính, chúng tôi khẳng định rằng không phát sinh bất kỳ một sự kiện nào có thể ảnh hưởng đáng kể đến các thông tin đã được trình bày trong Báo cáo tài chính và ảnh hưởng tới hoạt động của Trung tâm cho năm tài chính tiếp theo.

Thay mặt Ban Giám Đốc



NGÔ MINH KHANG

Ngày 10 tháng 03 năm 2019





CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN & ĐỊNH GIÁ THĂNG LONG - T.D.K CHI NHÁNH MIỀN NAM

THANG LONG – T.D.K AUDITING & VALUATION CO.,LTD (SOUTHERN BRANCH)

Office: C14, Quang Trung, P.11, Q. Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

Tel: (84.28) 3589 7462/ 63 - (84.28) 2216 4309

Fax: (84.28) 3589 7464

Email: kiemtoantdk@gmail.com

Website: www.kiemtoanthanglongtdk.com.vn

Số: 01719/TDK-KT

Ngày 10 tháng 03 năm 2019

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Về Báo cáo tài chính năm 2018 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018
của Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông thủy bộ
là đơn vị trực thuộc Sở Giao thông vận tải tỉnh Hậu Giang

Kính gửi: Ban Giám đốc Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông thủy bộ

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính của Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông thủy bộ (sau đây gọi tắt là Trung tâm) được trình bày từ trang 5 đến trang 12, bao gồm Báo cáo tình hình tài chính tại ngày 31/12/2018, Báo cáo kết quả hoạt động, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Trung tâm chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Trung tâm theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán hành chính sự nghiệp và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Trung tâm có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Trung tâm liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Trung tâm. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Trụ sở chính	: Sân KT-TM và DV khu nhà ở CBCS CSTT CAHN, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội.	Tel: 024.4450 0668 Fax: 024.44.50 0669
Chi nhánh Miền Nam	: C14, Quang Trung, Phường 11, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh	Tel: 028.3589 7462 Fax: 028.35897464
Chi nhánh Đồng Nai	: E180 Võ Thị Sáu, Phường Thống Nhất, TP. Biên Hòa, T. Đồng Nai	Tel: 0251.3918 769 Fax: 0251.3.918 767
Chi nhánh Đà Nẵng	: Số 42 Trần Tông, Phường Thạch Gián, Q. Thanh Khê, TP. Đà Nẵng	Tel: 0236.365 1818 Fax: 236 365 1833
Chi nhánh Hà Nội	: Số 97, Ngõ 141, Phố Giáp Nhị, Phường Thịnh Liệt, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội	Tel: 024.3540.9439 Fax: 024.35.40 9439
Chi nhánh Lạng Sơn	: Số 319 Bà Triệu, Phường Vinh Trại, TP. Lạng Sơn, T. Lạng Sơn	Tel: 0205.3718 545 Fax: 0205.3716 264

Ý kiến kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, xét trên phương diện trọng yếu, các báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông thủy bộ tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc vào cùng ngày nêu trên, phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán hành chính sự nghiệp và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



NGUYỄN MINH VŨ

Kiểm toán viên

Giấy CN ĐKHN Kiểm toán số 4144-2017-045-1



NGUYỄN VĂN DŨNG

Phó Tổng Giám đốc, kiêm Giám đốc CN Miền Nam

Giấy CN ĐKHN Kiểm toán số 0346-2018-045-1

Thay mặt và đại diện cho

Công ty TNHH Kiểm Toán & Định Giá Thăng Long - TDK

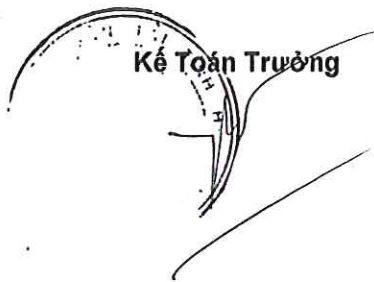


BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2018	01/01/2018
A	B	C	D	1	2
	TÀI SẢN				
I	Tiền	01	III.1	3.790.620.594	4.009.570.310
II	Đầu tư tài chính ngắn hạn	05		-	-
III	Các khoản phải thu	10		152.677.012	755.075.326
1	Phải thu khách hàng	11		28.420.612	-
2	Trả trước cho người bán	12		110.000.000	-
4	Các khoản phải thu khác	14	III.2	14.256.400	755.075.326
IV	Hàng tồn kho	20	III.3	8.727.270	8.727.270
V	Đầu tư tài chính dài hạn	25		-	-
VI	Tài sản cố định	30	III.4	1.242.281.858	1.445.631.696
1	Tài sản cố định hữu hình	31		1.242.281.858	1.445.631.696
	- Nguyên giá	32		4.869.457.133	5.083.978.614
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	33		(3.627.175.275)	(3.638.346.918)
VII	Xây dựng cơ bản dở dang	40		-	-
VIII	Tài sản khác	45	III.5	104.727	-
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	50		5.194.411.461	6.219.004.602
	NGUỒN VỐN				
I	Nợ ngắn hạn	60		266.735.675	271.088.804
1	Phải trả nhà cung cấp	61		48.481.086	47.455.569
8	Nợ phải trả khác	68	III.6	218.254.589	223.633.235
II	Tài sản thuần	70		4.927.675.786	5.947.915.798
1	Nguồn vốn kinh doanh	71		-	-
2	Thặng dư/(thâm hụt) lũy kế	72		-	-
3	Các quỹ	73	III.7	4.927.675.786	5.947.915.798
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	80		5.194.411.461	6.219.004.602


Kế Toán Trưởng

PHAN THỊ THANH DIÊN

Ngày 10 tháng 03 năm 2019


Giám Đốc

NGÔ MINH KHANG

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

Năm 2018

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2018	Năm 2017
A	B	C	D	1	2
I	Hoạt động hành chính, sự nghiệp				
1	Doanh thu	01	IV.1.1	425.811.040	340.365.924
	a. Từ NSNN cấp	02		168.349.000	92.880.300
	b. Từ nguồn viện trợ, vay nợ nước ngoài	03		-	-
	c. Từ nguồn phí được khấu trừ, để lại	04		257.462.040	247.485.624
2	Chi phí	05	IV.1.2	270.785.334	154.719.869
	a. Chi phí hoạt động	06		168.349.000	92.880.300
	b. Chi phí từ nguồn viện trợ, vay nợ nước ngoài	07		-	-
	c. Chi phí hoạt động thu phí	08		102.436.334	61.839.569
3	Thặng dư/thâm hụt	09		155.025.706	185.646.055
II	Hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ				
1	Doanh thu	10	IV.2.a	3.311.974.272	3.692.412.653
2	Chi phí	11	IV.2.b	2.245.794.328	2.044.716.313
3	Thặng dư/thâm hụt	12		1.066.179.944	1.647.696.340
III	Hoạt động tài chính				
1	Doanh thu	20	IV.3.a	10.593.598	17.161.507
2	Chi phí	21	IV.3.b	69.300	-
3	Thặng dư/thâm hụt	22		10.524.298	17.161.507
IV	Hoạt động khác				
1	Thu nhập khác	30	IV.4.a	818.182	-
2	Chi phí khác	31		-	-
3	Thặng dư/thâm hụt	32		818.182	-
V	Chi phí thuế TNDN	40	IV.5	216.665.475	332.971.569
VI	Thặng dư/thâm hụt trong năm	50		1.015.882.655	1.517.532.333
1	Sử dụng kinh phí tiết kiệm của đơn vị hành chính	51			
2	Phân phối cho các quỹ	52	IV.6	1.015.882.655	1.517.532.333
3	Kinh phí cải cách tiền lương	53			

Kế Toán Trưởng

PHAN THỊ THANH DIỀN

Ngày 10 tháng 03 năm 2019

Giám Đốc



NGÔ MINH KHANG

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)

Năm 2018

Đơn vị tính: VND

STT	Chi tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2018	Năm 2017
A	B	C	D	1	2
I	Lưu chuyển tiền từ hoạt động chính				
1	Các khoản thu	01		25.842.954.522	25.387.124.468
	- Tiền Ngân sách nhà nước cấp	02		73.537.000	3.793.100
	- Tiền thu từ nguồn viện trợ, vay nợ nước ngoài	03			
	- Tiền thu từ nguồn phí, lệ phí	04		22.104.870.000	21.251.572.000
	- Tiền thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ	05		3.614.833.924	4.078.816.507
	- Tiền thu khác	06		49.713.598	52.942.861
2	Các khoản chi	10		(26.062.722.420)	(25.002.152.590)
	- Tiền chi lương, tiền công và chi khác cho nhân viên	11		(2.422.404.085)	(2.197.869.726)
	- Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa, dịch vụ	12		(841.577.857)	(840.782.946)
	- Tiền chi khác	13		(22.798.740.478)	(21.963.499.918)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động chính	20		(219.767.898)	384.971.878
II	LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1	Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định	21		818.182	
2	Tiền thu từ các khoản đầu tư	22			
3	Tiền chi XDCB, mua tài sản cố định	23			
4	Tiền chi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	24			
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		818.182	-
III	LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1	Tiền thu từ các khoản đi vay	31			
2	Tiền thu từ vốn góp	32			
3	Tiền hoàn trả gốc vay	33			
4	Tiền hoàn trả vốn góp	34			
5	Cổ tức/lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	35			
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		-	-
IV	Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(218.949.716)	384.971.878
V	Số dư tiền đầu kỳ	60		4.009.570.310	3.624.598.432
VI	Ảnh hưởng của chênh lệch tỷ giá	70		-	-
VII	Số dư tiền cuối kỳ	80		3.790.620.594	4.009.570.310

Ngày 10 tháng 03 năm 2019

Kế Toán Trưởng



PHAN THỊ THANH DIÊN

Giám Đốc



NGÔ MINH KHANG

TRUNG TÂM ĐĂNG KIỂM PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG THỦY BỘ THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Mẫu B04/BCTC
(Ban hành theo TT số 107/2017/TT-BTC
ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính)

Cho niên độ kế toán 2018 kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018

(Thể hiện bằng Đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các báo cáo tài chính đính kèm.

I. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

- Đơn vị: **Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông thủy bộ**
- Quyết định thành lập số: 1715/QĐ-UBND ngày 22 tháng 06 năm 2009 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang.
- Tên cơ quan cấp trên trực tiếp: Sở Giao thông vận tải tỉnh Hậu Giang
- Thuộc đơn vị cấp 1: Sở Giao thông vận tải tỉnh Hậu Giang
- Loại hình đơn vị: Đơn vị hành chính sự nghiệp công lập tự chủ chi thường xuyên và đầu tư
- Quyết định giao tự chủ tài chính số 2373/QĐ-UBND ngày 13/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang.
- Chức năng, nhiệm vụ chính của đơn vị:
 - Xây dựng, trình Giám đốc Sở GTVT kế hoạch ngắn hạn, dài hạn và hàng năm về công tác kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ (sau đây gọi là xe cơ giới), xe máy chuyên dùng, phương tiện thủy nội địa trong toàn tỉnh.
 - Thực hiện việc kiểm định về cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật, bảo vệ môi trường cho xe cơ giới tham gia giao thông đường bộ, xe máy chuyên dùng và phương tiện thủy nội địa theo quy định. Người đứng đầu đơn vị kiểm định người trực tiếp thực hiện việc kiểm định phải chịu trách nhiệm về kết quả kiểm định;
 - Kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa để duy trì độ chính xác của trang, thiết bị kiểm định theo quy định giữa hai kỳ kiểm chuẩn và trình Sở GTVT xem xét, chấp thuận đầu tư trang bị máy móc, thiết bị kiểm định theo quy định của GTVT và Cục Đăng kiểm Việt Nam;
 - Lập biên bản khi gặp sự cố khách quan phải tạm ngừng hoạt động kiểm định và báo cáo về cơ quan quản lý chuyên ngành
 - Tổ chức xây dựng, thực hiện hệ thống quản lý, chất lượng theo tiêu chuẩn ISO;
 - Đánh giá tình trạng kỹ thuật xe cơ giới theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc đề nghị của chủ phương tiện;
 - Tham gia giám định sự cố, tai nạn giao thông liên quan đến an toàn kỹ thuật xe cơ giới theo yêu cầu của các cơ quan chức năng, kiến nghị các biện pháp phòng ngừa;
 - Thực hiện các hoạt động dịch vụ tư vấn kỹ thuật khác theo quy định; triển khai các đề tài nghiên cứu khoa học và tham gia các hoạt động liên quan khác khi có yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước
 - Chấp hành và tạo điều kiện thuận lợi cho việc thanh tra, kiểm tra, giám sát của cơ quan chức năng. Thực hiện các chế độ lưu trữ, báo cáo theo quy định;
 - Tổ chức bộ máy, quản lý cán bộ, viên chức và người lao động theo phân cấp, thực hiện các chế độ chính sách đối với cán bộ, viên chức và người lao động theo quy định
 - Thực hiện quản lý và sử dụng tài chính, tài sản và các nguồn lực khác được giao theo quy định của pháp luật. Được thu và sử dụng phí, lệ phí theo quy định
 - Thu hồi ấn chỉ đã cấp khi phát hiện các sai phạm hoặc xe cơ giới hết niên hạn sử dụng
 - Yêu cầu cơ quan bảo vệ pháp luật xử lý các hành vi cản trở hoạt động của trung tâm
 - Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở GTVT phân công

II. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- Báo cáo tài chính của đơn vị được lập theo hướng dẫn của chế độ kế toán hành chính sự nghiệp ban hành theo Thông tư số 107/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính.
- Báo cáo tài chính được trình bày bằng Đồng Việt Nam. Các chính sách kế toán được áp dụng nhất quán trong suốt các kỳ kế toán được trình bày trên báo cáo tài chính.

**TRUNG TÂM ĐĂNG KIỂM PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG THỦY BỘ
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Mẫu B04/BCTC
(Ban hành theo TT số 107/2017/TT-BTC
ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính)

Cho niên độ kế toán 2018 kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018

(Thể hiện bằng Đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các báo cáo tài chính đính kèm.

- Báo cáo tài chính này là của bản thân đơn vị kế toán chưa bao gồm thông tin của các đơn vị kế toán cấp dưới trực thuộc.

III. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Đơn vị tính: VND.

1. Tiền

	<u>31/12/2018</u>	<u>31/12/2017</u>
- Tiền mặt	370.150.288	285.728.154
- Tiền gửi kho bạc	135.085.897	61.121.750
- Tiền gửi ngân hàng	3.285.384.409	3.662.720.406
Tổng cộng tiền	<u>3.790.620.594</u>	<u>4.009.570.310</u>

2. Các khoản phải thu khác

	<u>31/12/2018</u>	<u>31/12/2017</u>
a. Tạm chi:	60.500	740.879.426
- Tạm chi thu nhập tăng thêm	-	740.879.426
- Tạm chi khác	60.500	-
b. Tạm ứng cho nhân viên	14.195.900	14.195.900
Tổng các khoản phải thu khác	<u>14.256.400</u>	<u>755.075.326</u>

3. Hàng tồn kho

	<u>31/12/2018</u>	<u>31/12/2017</u>
- Công cụ dụng cụ	8.727.270	8.727.270
Tổng hàng tồn kho	<u>8.727.270</u>	<u>8.727.270</u>

4. Tài sản cố định

Tài sản cố định của đơn vị được trình bày theo nguyên giá (giá gốc)

Giá trị còn lại = Nguyên giá trừ đi (-) giá trị hao mòn lũy kế và khấu hao lũy kế.

Tỷ lệ trích hao mòn và khấu hao thực hiện theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính.

Khoản mục chi tiết	TSCĐ hữu hình	TSCĐ vô hình	Tổng cộng
Nguyên giá	4.869.457.133	-	4.869.457.133
Số dư đầu năm	5.083.978.614	-	5.083.978.614
Tăng trong năm	-	-	-
Giảm trong năm	214.521.481	-	214.521.481
Giá trị hao mòn, khấu hao lũy kế	3.627.175.275	-	3.627.175.275
Giá trị còn lại cuối năm	1.242.281.858	-	1.242.281.858

5. Tài sản khác

	<u>31/12/2018</u>	<u>31/12/2017</u>
- Bảo hiểm xã hội nợ thừa	90.939	-
- Bảo hiểm y tế nợ thừa	13.788	-
Tổng giá trị tài sản khác	<u>104.727</u>	<u>-</u>

**TRUNG TÂM ĐĂNG KIỂM PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG THỦY BỘ
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Mẫu B04/BCTC
(Ban hành theo TT số 107/2017/TT-BTC
ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính)

Cho niên độ kế toán 2018 kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018

(Thể hiện bằng Đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các báo cáo tài chính đính kèm.

6. Nợ phải trả khác

	31/12/2018	31/12/2017
a. Các khoản phải nộp theo lương:	-	1.553.994
- Kinh phí công đoàn	-	1.553.994
b. Các khoản phải nộp nhà nước	187.297.640	222.079.241
- Thuế GTGT phải nộp	78.925.033	83.838.770
+ Thuế GTGT đầu ra	78.925.033	83.838.770
- Phí, lệ phí	59.500.000	58.435.000
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	48.872.607	79.805.471
c. Phải trả người lao động	30.956.949	-
- Phải trả công chức, viên chức	30.956.949	-
Tổng các khoản nợ phải trả khác	218.254.589	223.633.235

7. Các quỹ

	31/12/2018	31/12/2017
- Quỹ khen thưởng	130.577.468	233.142.932
- Quỹ phúc lợi	140.542.085	235.886.382
- Quỹ bổ sung thu nhập	258.203.450	1.334.995.275
- Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	4.398.352.783	4.143.891.209
Tổng các quỹ	4.927.675.786	5.947.915.798

8. Biến động của nguồn vốn

Chỉ tiêu	Nguồn vốn kinh doanh	Thặng dư/ (Thâm hụt) lũy kế	Các Quỹ	Tổng cộng
Số dư đầu năm	-	-	5.947.915.798	5.947.915.798
Tăng trong năm	-	1.015.882.655	1.219.232.493	2.235.115.148
Giảm trong năm	-	1.015.882.655	2.239.472.505	3.255.355.160
Số dư cuối năm	-	-	4.927.675.786	4.927.675.786

IV. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

1. Hoạt động hành chính, sự nghiệp

1.1. Doanh thu

	Năm 2018	Năm 2017
a. Từ NSNN cấp:	168.349.000	92.880.300
- Không thường xuyên	168.349.000	92.880.300
b. Từ nguồn viện trợ, vay nợ nước ngoài:	-	-
c. Từ nguồn phí được khấu trừ, để lại	257.462.040	247.485.624
- Phân bổ cho hoạt động thường xuyên	257.462.040	247.485.624
- Phân bổ cho hoạt động không thường xuyên	-	-
Tổng cộng Doanh thu	425.811.040	340.365.924

**TRUNG TÂM ĐĂNG KIỂM PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG THỦY BỘ
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Mẫu B04/BCTC
(Ban hành theo TT số 107/2017/TT-BTC
ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính)

Cho niên độ kế toán 2018 kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018

(Thể hiện bằng Đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các báo cáo tài chính đính kèm.

	Năm 2018	Năm 2017
1.2. Chi phí		
a. Chi phí hoạt động thường xuyên	-	-
b. Chi phí hoạt động không thường xuyên	168.349.000	92.880.300
- Chi phí tiền lương, tiền công và chi phí khác cho nhân viên	70.000.000	-
- Chi phí hoạt động khác	98.349.000	92.880.300
c. Chi phí từ nguồn viện trợ, vay nợ nước ngoài	-	-
d. Chi phí hoạt động thu phí	102.436.334	61.839.569
- Chi phí tiền lương, tiền công và chi phí khác cho nhân viên	61.419.473	61.839.569
- Chi phí hoạt động khác	41.016.861	-
Tổng cộng Chi phí	270.785.334	154.719.869
2. Hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ		
	Năm 2018	Năm 2017
a. Doanh thu	3.311.974.272	3.692.412.653
- Dịch vụ dán thẻ và nạp tiền vào tài khoản giao thông VETC	49.043.380	-
- Thu phí đăng kiểm	3.262.930.892	-
b. Chi phí	2.245.794.328	2.044.716.313
- Giá vốn hàng bán	-	-
- Chi phí quản lý	2.245.794.328	2.044.716.313
+ Chi phí tiền lương, tiền công và chi phí khác cho nhân viên	1.574.859.933	1.270.466.290
+ Chi phí khấu hao TSCĐ	203.349.838	197.544.888
+ Chi phí hoạt động khác	467.584.557	576.705.135
3. Hoạt động tài chính		
	Năm 2018	Năm 2017
a. Doanh thu (lãi tiền gửi ngân hàng)	10.593.598	17.161.507
b. Chi phí	69.300	-
4. Hoạt động khác		
	Năm 2018	Năm 2017
a. Thu nhập khác	818.182	-
- Thu nhập từ thanh lý TSCĐ	818.182	-
b. Chi phí khác	-	-
5. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp		
	Năm 2018	Năm 2017
- Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	216.665.475	332.971.569
Cộng	216.665.475	332.971.569

TRUNG TÂM ĐĂNG KIỂM PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG THỦY BỘ
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Mẫu B04/BCTC
(Ban hành theo TT số 107/2017/TT-BTC
ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính)

Cho niên độ kế toán 2018 kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018

(Thể hiện bằng Đồng Việt Nam (VNĐ), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các báo cáo tài chính đính kèm.

6. Phân phối cho các quỹ

	<u>Năm 2018</u>	<u>Năm 2017</u>
- Quỹ khen thưởng	25.380.703	113.814.925
- Quỹ phúc lợi	25.380.703	113.814.925
- Quỹ bổ sung thu nhập	710.659.675	910.519.399
- Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	254.461.574	379.383.084
Tổng số đã phân phối cho các quỹ trong năm	1.015.882.655	1.517.532.333

V. THÔNG TIN THUYẾT MINH KHÁC

Thông tin thay đổi so với báo cáo tài chính kỳ trước

Năm tài chính 2018 kết thúc tại ngày 31/12/2018 được lập theo Chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp được ban hành kèm theo thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính. Do đó cột số liệu đầu kỳ được trình bày lại để đảm bảo khả năng so sánh thông tin với năm tài chính 2017 kết thúc tại ngày 31/12/2017.

Kế Toán Trưởng

PHAN THỊ THANH DIÊN

Giám Đốc



NGÔ MINH KHANG

T.N.H.H.H.A.

